

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 396 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Điều 54 và Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;
Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;
Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 535/2024/TLST-VHNGĐ ngày 24 tháng 06 năm 2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Bà Hồ Thị Bé S, sinh năm: 1991

Địa chỉ: G13/34C ấp B, xã Lê Minh X, huyện BC, TP. Hồ Chí Minh.

2. Ông Nguyễn Duy L, sinh năm: 1990

Địa chỉ: 2B21/1 ấp H, xã Phạm VH, huyện BC, TP. Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Hồ Thị Bé S và ông Nguyễn Duy L đồng ý thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: có 01 con chung tên Nguyễn Duy K, nam, sinh ngày 23/04/2011. Khi ly hôn bà Sáu, ông Linh thỏa thuận giao trẻ Nguyễn Duy K cho ông Nguyễn Duy L trực tiếp nuôi dưỡng, ghi nhận việc ông Linh không yêu cầu bà Sáu cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung: Bà Hồ Thị Bé S, ông Nguyễn Duy L không yêu cầu nên Tòa án không đặt ra giải quyết.

[4] Về nợ chung: Bà Hồ Thị Bé S, ông Nguyễn Duy L xác nhận không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:
- Về quan hệ hôn nhân: Bà Hồ Thị Bé S và ông Nguyễn Duy L đồng ý thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 19 quyển số 01 do Ủy ban nhân dân xã Tân Quới T, huyện Vũng L, tỉnh Vĩnh Long cấp ngày 01/12/2009 không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung: có 01 con chung tên Nguyễn Duy K, nam, sinh ngày 23/04/2011. Khi ly hôn bà Hồ Thị Bé S, ông Nguyễn Duy L thỏa thuận giao trẻ Nguyễn Duy K cho ông Nguyễn Duy L trực tiếp nuôi dưỡng, ghi nhận việc ông Linh không yêu cầu bà Sáu cấp dưỡng nuôi con.

Bà Hồ Thị Bé S có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai có quyền ngăn cản. Vì lợi ích con chung, khi cần thiết các bên có quyền xin thay đổi việc nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc chăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung: Bà Hồ Thị Bé S và ông Nguyễn Duy L không yêu cầu nên Tòa án không đặt ra giải quyết

- Về nợ chung: Bà Hồ Thị Bé S và ông Nguyễn Duy L xác nhận không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà Hồ Thị Bé S và ông Nguyễn Duy L chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) lệ phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu thuận tình ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) mà bà Trâm, ông Giang đã nộp theo biên lai thu tiền số 0004176 ngày 20/6/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh. Bà Hồ Thị Bé S và ông Nguyễn Duy L đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Bình Chánh;
- UBND xã Tân Quới T,
- H. Vũng L, tỉnh Vĩnh Long;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Huỳnh Văn Lưới